

Số: **1782** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 1492-KL/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2098/SNV-CCHC ngày 16/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP, các Phòng n/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC tỉnh.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1782/QĐ-UBND**
ngày **21** /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Kết luận số 1492-KL/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh và Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2023 (*sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*).

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành.

- Sản phẩm: Báo cáo, Thông báo kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Thực hiện rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hằng năm để thực hiện công bố theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện; công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2022.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 31/01/2023.

e) Triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 (kỳ thứ 3) trên địa bàn tỉnh;

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (*theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*):

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

h) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch; định kỳ theo quy định báo cáo kết quả thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các Kế hoạch thực hiện của các sở, ban ngành; các Kế hoạch thực hiện của UBND cấp huyện; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*).

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh) (nếu có).

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

+ Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp:

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp với các sở, ban ngành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, địa phương; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan liên quan cập nhật, đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các TTHC phát sinh, thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2023.

i) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

k) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị làm việc tại Trung tâm*); tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng tại Bộ phận Một cửa; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

l) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện từng cơ quan, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

m) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

o) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Một cửa các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành và địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

p) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

q) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2023.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Các quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2023.

e) Triển khai đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với: Dịch vụ khám, chữa bệnh do Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện; dịch vụ tiêm chủng do Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố cung cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai và báo cáo đo lường mức độ hài lòng.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2023.

g) Triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2023.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

b) Xây dựng Phương án thí điểm thi tuyển Giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ban ngành, địa phương liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 (sau khi Tỉnh ủy cho chủ trương).

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các kế hoạch và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II năm 2023.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: Công tác chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra, kiểm tra về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ban ngành và địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch; tháng 12 năm 2023 báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tham mưu giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 - 2025. Thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Quyết định giao quyền tự chủ; cổ phần hóa. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tham mưu thực hiện Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023.

c) Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023.

d) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2023 đảm bảo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

đ) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 - 2026.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2023.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số

a) Xây dựng, tham mưu các nội dung đề nghị UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

b) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh*).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức triển khai thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2023; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (*dự kiến Quý II năm 2023*).

đ) Xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh*).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ ban hành Quyết định về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (*dự kiến Quý III năm 2023*).

e) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

g) Tham mưu UBND tỉnh đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh và thị xã Đức Phổ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thị xã Đức Phổ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh và thị xã Đức Phổ; kết luận đánh giá của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2023.

7. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép và huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Nghị quyết HĐND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2023.

c) Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các hội nghị.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng quý và báo cáo kết quả thực hiện.

d) Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025” .

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành, địa phương được giao nhiệm vụ theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023 báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm các chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và giải pháp cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan phối hợp: Mời Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành liên quan; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Tổ chức hội nghị; báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số PCI.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2023 (*sau khi có kết quả công bố chỉ số PCI năm 2022*).

8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành các kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức Tuần lễ chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2023 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

d) Xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2023 - 2030 (*thay thế Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh*).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định UBND tỉnh phê duyệt đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2023.

đ) Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực của ngành, địa phương theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Sản phẩm: Quyết định của Sở Nội vụ ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; thành lập Đoàn kiểm tra; báo cáo kết quả sau kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2023 ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện theo kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh.

e) Tham mưu công bố Chỉ số cải cách hành chính của sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

g) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp

báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Đồng thời lập dự toán kinh phí cải cách hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.